

Số: 52/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Bà Nguyễn Hoàng Anh.

Tại quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Toà án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ theo các Điều 214, 215 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự để tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự để đợi kết quả thẩm định giá tài sản của Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ đối với vụ án “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1982; địa chỉ: 403 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1980; địa chỉ: 423 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 28 tháng 11 năm 2023, bà Võ Thị Thu T kháng cáo toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng phúc thẩm, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết phúc thẩm vụ việc. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về hình thức: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nhận thấy đơn kháng cáo của bà T còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Ngày 14/7/2022 Tòa án nhân dân huyện C ban hành Thông báo 234/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thu T yêu cầu Tòa án chia tài sản chung giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn

Phước H gồm: Nhà gắn liền với đất là các thửa đất số 569, 30, 570; tờ bản đồ số 8; diện tích 1123,7m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 180196; số vào sổ cấp GCN: CH00095 do UBND huyện C cấp ngày 18/12/2011 cho ông Nguyễn Phước H và bà Võ Thị Thu T. Bà yêu cầu được chia tài sản nêu trên làm 02 phần mỗi người 561,85m² ước tính tổng giá trị tài sản khoảng 1 tỷ đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2023 ông H và bà T thống nhất đề nghị yêu cầu Tòa án lựa chọn tổ chức thẩm định giá để định giá tài sản tranh chấp. Ngày 10/5/2023 Công ty Cổ Phần Định giá và Đầu Tư Kinh doanh Bất động sản V đã ban hành báo cáo và chứng thư thẩm định giá. Ngày 11/9/2023 ông H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C cho tiến hành thẩm định lại đối với tài sản nêu trên do ông H thấy giá thẩm định quá cao so với giá của thị trường hiện nay (ông H yêu cầu Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ tiến hành thẩm định lại đối với tài sản nêu trên).

Ngày 18/10/2023 Tòa án nhân dân huyện C ban hành quyết định số 01/2023/QĐST-HNGĐ về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do cần đợi kết quả thẩm định giá tài sản của Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ.

Căn cứ đơn ghi ngày 11/9/2023 của ông H về việc yêu cầu thẩm định lại thửa đất số 569, 30, 570; tờ bản đồ số 8; diện tích 1123,7m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 180196; số vào sổ cấp GCN: CH00095 do UBND huyện C cấp ngày 18/12/2011 cho ông Nguyễn Phước H và bà Võ Thị Thu T. Yêu Tòa án nhân dân huyện C cho tiến hành thẩm định lại đối với tài sản nêu trên do ông H thấy giá thẩm định quá cao so với giá của thị trường hiện nay (ông H yêu cầu Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ tiến hành thẩm định lại đối với tài sản nêu trên).

Tòa án nhân dân huyện C đã ban hành quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2023 để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ. Ngày 16/10/2023 ban hành quyết định số 21/2023/QĐ-TCTĐ về việc trung cầu thẩm định giá. Căn cứ khoản 5 Điều 104 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: “Việc định giá lại tài sản được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết quả định giá lần đầu không chính xác hoặc không phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm giải quyết vụ án dân sự”. Nhận thấy, việc định giá lại tài sản theo yêu cầu của bị đơn là có căn cứ.

Tòa án nhân dân huyện C chưa nhận được kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ. Vì vậy, ngày 18/10/2023 Tòa án nhân dân huyện C ban hành quyết định số 01/2023/QĐST-HNGĐ về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án do cần đợi kết quả thẩm định giá tài sản. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc Tòa án nhân dân huyện C tạm đình chỉ giải quyết vụ án do cần đợi kết quả thẩm định giá tài sản là có căn cứ. Như vậy, việc kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp

nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Thu T; Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

XÉT THẤY:

Tại đơn kháng cáo ngày 28/11/2023, bà Võ Thị Thu T cho rằng là do vụ án đã có kết quả thẩm định giá tài sản và bên bị đơn không phản đối kết quả định giá nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn lại yêu cầu định giá lại tài sản và Tòa án đã tạm đình chỉ vụ án là không có thật, không đúng quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng về việc thẩm định giá trị tài sản theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngày 11/9/2023, ông H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C cho tiến hành thẩm định giá lại tài sản nêu trên do ông H thấy giá thẩm định quá cao so với giá thị trường. Ông H yêu cầu Công ty TNHH Giá định và Thẩm định giá Đ để tiến hành thẩm định lại giá tài sản trên.

Tòa án nhân dân huyện C đã ban hành quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2023 để xác minh thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ. Ngày 16/10/2023 ban hành quyết định số 21/2023/QĐ-TCGD về việc trưng cầu thẩm định giá. Căn cứ vào khoản 5 Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Việc định giá lại tài sản được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết quả định giá lần đầu không chính xác hoặc không phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm giải quyết vụ án dân sự”. Vì vậy, việc định giá lại tài sản theo yêu cầu của bị đơn là có căn cứ.

Do chưa nhận được kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đ nên ngày 18/10/2023 Tòa án nhân dân huyện C ban hành quyết định số 01/2023/QĐST-HNGĐ về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án do cần đợi kết quả thẩm định giá tài sản. Do đó, không có cơ sở chấp nhận việc kháng cáo của nguyên đơn.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành

phố Hồ Chí Minh giải quyết việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1982; địa chỉ: 403 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1980; địa chỉ: 423 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Thu T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0046589 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Giao toàn bộ hồ sơ về lại Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND huyện C, TP.HCM;
- Chi cục huyện C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Linh/14b).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên